

**QUY ĐỊNH
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN
THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2019/QĐ-UBND
ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm thực hiện theo Điều 3 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010.

2. Nguyên tắc phân công, phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm theo Điều 36, Điều 41 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

**Chương II
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 4. Đối với lĩnh vực quản lý thuộc ngành Y tế

1. Trách nhiệm của Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

a) Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, bao gồm:

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở giám sát và tổng hợp báo cáo của các sở quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Y tế theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm;

- Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

- Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp của quản lý thuộc ngành Y tế;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và của Bộ Y tế; khi phát hiện thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm lưu thông trên địa bàn có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các sở chuyên ngành; theo đề nghị của các Sở chuyên ngành;

- Tổ chức hoạt động giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị tiếp nhận, thực hiện kiểm nghiệm các mẫu bệnh phẩm, thực phẩm để tìm nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cử viên chức tham gia công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của Sở Y tế hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

c) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là cơ quan trực tiếp giúp Sở Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; có nhiệm vụ tổ chức thực hiện, điều hành các hoạt động công tác an toàn thực phẩm theo thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và mối quan hệ công tác của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, bao gồm:

- Thủ tục công bố sản phẩm và tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm:

- + Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

+ Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm quy định tại Điều 4, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm được quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

- Quản lý các cơ sở thực phẩm, bao gồm:

+ Các bếp ăn tập thể công ty, nhà máy, xí nghiệp, bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở quản lý theo quy định (Ngoại trừ các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

- Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc quản lý của ngành Y tế, bao gồm: Sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

- Tổ chức điều tra ngộ độc thực phẩm theo phân cấp quản lý hoặc hỗ trợ tuyên dưới điều tra ngộ độc thực phẩm khi cần thiết.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn cho Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất.

- Thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm đối với nhóm cơ sở quản lý và phối hợp thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm theo đề xuất của các cơ quan có liên quan.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của huyện, thị xã, thành phố.

b) Chỉ đạo, thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm.

c) Quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và các bếp ăn tập thể trong trường học, căn tin trường học, căn tin, bếp ăn tập thể bệnh viện trên địa bàn. Quản lý an toàn thực phẩm tại Lễ, hội, hội chợ trên địa bàn.

d) Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở quản lý theo quy định (Ngoại trừ các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

đ) Tổng hợp báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn cho UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất.

e) Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý như tại Điểm c, Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

3. Trách nhiệm của Phòng Y tế và Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố

a) Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm; tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát; tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm; chủ trì lập kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý như tại Điểm c, Khoản 2, Điều 4 Quy định này; đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định và theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt.

b) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp tham mưu, xây dựng kế hoạch về an toàn thực phẩm trên địa bàn, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo công tác an toàn thực phẩm; tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ tuyến dưới và cộng đồng; tổ chức điều tra ngộ độc thực phẩm theo phân cấp quản lý hoặc hỗ trợ tuyến dưới điều tra ngộ độc thực phẩm khi cần thiết; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các đối tượng theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 4. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở quản lý không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn:

a) Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường, thị trấn.

b) Thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân cấp trên về an toàn thực phẩm.

c) Quản lý các hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố; các cơ sở không thuộc diện tỉnh, huyện quản lý và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống khác không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hướng dẫn, tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở quản lý.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn cho UBND cấp huyện, Phòng Y tế cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất.

đ) Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại cộng đồng. Thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của tuyến xã.

Điều 5. Đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; cơ quan đầu mối tham mưu, tổng hợp là Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm và Thủy sản Bình Thuận.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các Chi cục trực thuộc Sở thực hiện quản lý ATTP đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, gồm:

- Cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

- Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng

nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

d) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, phối hợp đơn vị y tế điều tra nguyên nhân; cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc; xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

đ) Chỉ đạo các Chi cục trực thuộc Sở có liên quan:

- Tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.

- Tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, kiểm tra và xử lý vi phạm cam kết đối với các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên đến dưới 15 mét.

e) Hướng dẫn các cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện việc tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP do Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

g) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP cấp huyện, cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra, quản lý ATTP nông lâm thủy sản.

h) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn thuộc phạm vi quản lý.

i) Phúc kiểm việc thực hiện nhiệm vụ an toàn thực phẩm của các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở và các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

k) Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, thẩm định, xếp loại các cơ sở và các hoạt động quản lý ATTP khác thuộc phạm vi phân công quản lý.

l) Hàng năm có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân công, phân cấp theo Quy định này.

m) Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ báo cáo hiện hành.

n) Giao Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản Bình Thuận:

- Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

- Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

o) Thực hiện các hoạt động chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên phạm vi địa bàn:

a) Chỉ đạo, thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm. Cơ quan đầu mối tham mưu, tổng hợp là Phòng Kinh tế (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế - Tài chính (huyện Phú Quý), Phòng Nông nghiệp và PTNT (các huyện).

b) Thực hiện quản lý an toàn thực phẩm, kiểm tra thực hiện sau cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trừ các cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư) nêu tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét.

c) Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp quản lý.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện tổ chức tuyên truyền, ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn, phối hợp phòng chuyên môn cấp huyện kiểm tra thực hiện sau cam kết đối với các cơ sở nêu tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định này.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thanh tra, kiểm tra, thẩm định việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với các cơ sở trên địa bàn cấp huyện.

e) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản vi phạm an toàn thực phẩm.

g) Tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; đồng thời gửi kết quả rà soát về Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi chung. Thực hiện định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu.

h) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ cấp xã và các cơ sở trên địa bàn; lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, cam kết, kiểm tra sau cam kết và các hoạt động quản lý ATTP khác thuộc phạm vi phân công quản lý.

i) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, phối hợp đơn vị y tế điều tra nguyên nhân; cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc; xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc phân công quản lý.

k) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản).

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên phạm vi địa bàn:

a) Thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Ủy ban nhân dân cấp trên về an toàn thực phẩm.

b) Hướng dẫn, thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nêu tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định này. Đồng thời gửi kết quả ký cam kết cho UBND cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Tài chính) để tổng hợp báo cáo và lập kế hoạch kiểm tra.

c) Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, cam kết và các hoạt động quản lý an toàn thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý.

d) Báo cáo tình hình chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn cho phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Tài chính cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất.

Điều 6. Đối với lĩnh vực Công thương

1. Trách nhiệm của Sở Công thương

Sở Công thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn:

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình

kinh doanh khác; Các sản phẩm thực phẩm được quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các đối tượng thuộc ngành công thương quản lý, cụ thể:

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc ngành công thương quản lý (là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định Pháp luật);

+ Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị chức năng liên quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công thương.

d) Tổ chức thanh tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cấp huyện theo nhiệm vụ được phân công.

đ) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, phối hợp đơn vị y tế điều tra nguyên nhân; cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc; xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

e) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh do tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, bao gồm:

+ Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 của Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương, cụ thể:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/ năm;

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/ năm;

- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/ năm;

- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/ năm;

- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/ năm;

- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/ năm;

- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/ năm;

+ Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật;

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có quy mô sản xuất nhỏ hơn các cơ sở quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương;

g) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc Sở Công thương quản lý được quy định tại điểm e khoản 1 Điều này.

h) Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo tình hình về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương theo quy định.

k) Cơ quan đầu mối tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

l) Tổ chức liên kết, kết nối tiêu thụ giữa các nhà sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và thực hiện quảng bá sản phẩm an toàn.

2. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường

Cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ, gồm:

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và công tác kiểm tra, kiểm soát trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

b) Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công, phân cấp, gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ, gồm:

a) Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân công, phân cấp và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6 của Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Công thương trong công tác thẩm định để cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất,

kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

c) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý.

d) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành công thương quản lý trên địa bàn được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6.

đ) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

e) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, phối hợp đơn vị y tế điều tra nguyên nhân; cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc; xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

g) Tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương trên địa bàn quản lý; đồng thời gửi kết quả rà soát về Sở Công Thương để tổng hợp, theo dõi chung (Thực hiện định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu).

h) Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

k) Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn, gửi về Sở Công Thương tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ngành liên quan

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy và biên chế thực hiện công tác quản lý nhà nước an toàn thực phẩm theo đúng quy định; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

2. Công an tỉnh

a) Chủ động phát hiện, điều tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không an toàn, không rõ nguồn gốc trên địa bàn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp các Sở, ngành liên quan, rà soát các quy định thực hiện việc chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến đo lường, chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm; khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công thương, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông quốc gia về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, truyền hình các cấp từ tỉnh đến địa phương; các đội thông tin lưu động, hệ thống truyền thanh ở địa phương dành thời lượng thích đáng, phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân.

c) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật Quảng cáo, Điều 43 của Luật An toàn thực phẩm về Quảng cáo thực phẩm và các văn bản hiện hành về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương. Phối hợp các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm đúng quy định pháp luật.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình nhà hàng trong khách sạn, resort.

b) Phối hợp với ngành y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Tuyên truyền, phổ biến các thông điệp an toàn thực phẩm tại các lễ hội, các cơ sở lưu trú du lịch và các khu, điểm du lịch có dịch vụ ăn uống.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các cơ sở giáo dục. Triển khai các mô hình điểm bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học, cơ sở giáo dục.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại trường học.

c) Quản lý an toàn thực phẩm các bếp ăn tập thể trường học. Phối hợp với ngành y tế (Phòng Y tế, Trung tâm Y tế) thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể trường học.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn triển khai và cân đối đảm bảo kinh phí cho các hoạt động trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; huy động các nguồn tài trợ, xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm của tỉnh.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách và trên cơ sở đề nghị của các Sở, ban ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý; hướng dẫn việc quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan truyền thông chỉ đạo các Đài phát thanh các cấp huyện, cấp xã đưa thông tin về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm an toàn thực phẩm, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Báo Bình Thuận tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về thực trạng tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chức năng quản lý về môi trường, tài nguyên nước theo nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an toàn thực phẩm trong việc giám sát tiêu hủy sản phẩm thực phẩm.

11. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện các quy định về ATTP. Phối hợp thực hiện các hoạt động bảo đảm ATTP tại các khu công nghiệp.

12. Các Sở, ngành cấp tỉnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức cho cán bộ nhân viên, hội viên và gia đình, nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và gương mẫu thực hiện Luật An toàn thực phẩm.

- Chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong các đơn vị trực thuộc.

- Giám sát, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh

- Triển khai công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm đến các tầng lớp nhân dân, đồng thời vận động nhân dân tham gia chấp hành các chính sách pháp luật có liên quan về an toàn thực phẩm, phát động các phong trào bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với Cuộc vận động “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nhằm thúc đẩy hình thành sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

- Thường xuyên phát động phong trào phụ nữ toàn tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp các sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là những người làm nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

- Phát động các phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, làng xã. Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón. Phối hợp các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

Chương III

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định khen thưởng

Các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm thì được khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, nhũng nhiễu cho tổ chức, công dân hoặc bao che cho tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu và các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung đó.

2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương tổ chức phổ biến, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quy định này.

3. Các Sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế để triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này.

4. Hàng năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Y tế để tổng hợp theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai